TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

φφφ

Bản án số: 411/2017/HSST
Ngày: 27,28/12/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Quách Mạnh Thành***

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. ***Ông Nguyễn Văn Vỹ***

2. ***Bà Nguyễn Thị Hiên***

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: ***Bà Đỗ Thị Minh Hiếu***- Cán bộ Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội tham gia phiên toà: ***Ông Bùi Nguyên Dũng*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27,28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 402/2017/HSST ngày 03/11/2017và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2017/HSST-QĐ ngày 10 /11/2017 đối với bị cáo:

Trần Hồng Q – Sinh năm: 1985; HKTT: Khối 4 thị trấn P – huyện H – tỉnh H; Chỗ ở: tổ 15 phường Đ, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Trần Trọng C; Họ và tên mẹ: Hà Thị L; Gia đình có 03 anh chị em, Bị can là con thứ hai; Họ và tên vợ: Võ Thị Ánh N; Có 01 con sinh năm 2010;TATS: 01 Tiền sự

-Năm 2013: Công an huyện H – tỉnh H xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; 02 tiền án: Bản án số 21/2017/HSST ngày 06/7/2017 của tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xử phạt 12(mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản(án đã có hiệu lực); bản án số 18/2017/HSST/ ngày 14/9/2017 Tòa án nhân dân thị xã H – tỉnh H xử phạt 08(tám)năm tù,về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/3/2017(án đã có hiệu lực). Hiện đang tạm giam tại trại giam số 2- công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Danh T - sinh năm 1986.

Trú tại: phường H, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 05/10/2015, anh Nguyễn Danh T (Sinh năm: 1986, HKTT: phường H – Hà Nội) cùng bạn là anh Phạm Văn Q (Sinh năm: 1993: HKTT: huyện Đ – Thanh Hóa) đến nhà trọ của Trần Hồng Q tại tổ 15 phường Đ – quận H – Hà Nội để nói chuyện về việc thanh toán tiền lương cho công nhân sửa đường điện nước. Tại đây, xảy ra mâu thuẫn giữa anh T và Q. Khi Q đang ngồi trên xe máy dựng ở sân nhà trọ thì anh T dùng hai tay đẩy vào ngực Q khiến Q ngã ngửa ra phía sau. Q chạy vào nhà lấy 01 con dao dài khoảng 40 cm, bản rộng khoảng 10 cm, mũi dao vuông, rồi chạy về phía anh T, chém vào người anh T vát chéo từ phải sang trái theo hướng từ 03 giờ đến 07 giờ. Lúc này anh T lấy 01 chiếc chảo cũ bán kính khoảng 25 cm, giơ lên ngang mặt, nên anh T bị dao chém trúng vào ngón trỏ bàn tay trái. Anh Q vào can ngăn thì bị Q chém 01 phát vào bả vai khiến anh Q bị 01 vết xước da khoảng (10x01) cm chảy máu. Sau đó, anh T và anh Q bỏ chạy ra khỏi phòng trọ thì anh T bị vấp ngã. Q đuổi theo và dùng dao chém 02 nhát trúng vào đầu trên bàn tay ngón cái và khuỷu tay trái, rồi để con dao tại vị trí để chân của 01 xe máy nhãn hiệu Luvias, điều khiển chiếc xe máy này bỏ chạy. Trong quá trình bỏ chạy, Q không nhớ con dao bị rơi ở vị trí nào nên cơ quan điều tra không thu giữ được con dao trên.

Theo giấy chứng thương số 204 ngày 05/10/2015 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức (BL: 15), thể hiện tình trạng của anh T tại thời điểm khám thương như sau:

- Tỉnh, mạch 80L/phút, huyết áp 120/80 mmHg;
- Vết thương khuỷu tay trái kích thước 6x10 cm lộ xương;
- Vết thương vòng quanh ô mô cái tay trái, mất vận động gấp ngón I, theo dõi đứt cung gan tay nông, mạch quay rõ;
- Vết thương đốt 1 ngón II kích thước 2x2 cm. Xquang: Gãy mỏm khuỷu trái, nền đốt bàn ngón I tay trái. Doppler tay trái: Động mạch quay, trụ đoạn cổ tay không thăm khám được do vướng băng ép;
- Ngực – chậu vững. Bụng mềm.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3769/C54-TT1 ngày 13/10/2016 (BL: 16-19) xác định tỉ lệ phần tổn thương cơ thể đối với anh Thắng kết luận:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể:

+ Sẹo vết thương và sẹo mổ mặt sau ngoài khuỷu tay và 1/3 trên cẳng tay trái: 4% (Mục 2, Phần I, Chương 9);

+ Sẹo mặt sau cổ tay và mặt sau ngoài ô mô cái tay trái: 4% (Mục 2, Phần I, Chương 9);

+ Sẹo đốt 1 ngón II tay trái: 1% (Mục 1, Phần I, Chương 9);

+ Gãy mỏm khuỷu trái, can liền tốt, không ảnh hưởng vận động khớp: 10% (Mục 3.1, Phần II, Chương 8);

+ Gãy xương bản I tay trái, can liền tốt, thẳng trực, không hạn chế chức năng bàn – ngón tay: 6% (Mục 4.1, Phần III, Chương 8);

Xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỉ lệ % tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Danh T tại thời điểm giám định là: 23%.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Nguyễn Danh T do vật sắc gây nên.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai, Q khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Tuy nhiên, đối với vết rách chảy máu ở trên đầu phía sau bên phải của Q, Q khai đó là thương tích do anh T dùng vật cứng đánh vào đầu Q trước khi Q chém T. Quá trình điều tra không có tài liệu nào chứng minh việc anh T đã dùng vật cứng đánh vào đầu Q gây thương tích. Lời khai của anh Q phù hợp với lời khai của anh T: Anh T dùng tay đẩy vào ngực Q khiến Q ngã từ trên xe máy xuống đất. Anh T khẳng định không dùng bất kì vật gì đánh vào đầu Q khi Q đang ngồi trên xe máy.

Do vết thương không ảnh hưởng đến sức khỏe nên Q từ chối khám thương và không có yêu cầu gì khác về dân sự (BL: 75-76).

Ngày 07/10/2015, anh Q có đơn từ chối khám thương và giám định thương tích. Anh Q không có yêu cầu gì về dân sự (BL: 103-104).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự, anh T yêu cầu Q bồi thường số tiền 15.900.000 đồng là tiền chi phí khám chữa bệnh của anh T (có hóa đơn kèm theo), 72.000.000 đồng là tiền bồi thường do anh T không đi làm được trong 18 tháng và Q phải có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí mổ khi anh T tháo đinh ở tay tại vết thương do Q gây nên (BL: 26).

Tại cáo trạng số 302 ngày 16/10/2017của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội đã truy tố Trần Hồng Q về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai sau khi phân tích, đánh giá về nhân thân thân, hành vi phạm tội của bị cáo . Bị cáo thành khẩn khai

nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 104(điểm a khoản 1 điều 104); điểm p khoản 1,khoản 2 điều 46, điều 33, điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hồng Q mức án từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Cộng với 12 tháng tù giam tại bản án số 21/2017/HSST ngày 06/7/2017 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q, cộng với 08(tám) năm tù giam tại bản án số 18/2017/HSST ngày14/9/2017của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là từ 12 năm đến13 năm. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2017.

-Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với người bị hại là anh Nguyễn Danh T với số tiền là 51.400.000đồng

Tại phiên toà bị cáo Trần Hồng Q khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận khoảng 19h00 ngày 05/10/2015 do có sự mâu thuẫn trong việc trả lương cho công nhân điện nước nên việc bị cáo Trần Hồng Q đã chém vào người gây thương tích cho anh Nguyễn Danh T với tỷ lệ thương tích là 23% .Bị cáo thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩmtra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 05/10/2015, tại tổ 15 phường Đ – quận H - Hà Nội, Trần Hồng Q đó dựng 01 con dao dài khoảng 40 cm, bản rộng khoảng 10 cm, mũi dao vuông chém gây thương tích cho anh Nguyễn Danh T. Tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh T tại thời điểm giám định là 23%, các thương tích của anh T do vật sắc gây nên.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 (áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104)Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe,tính mạng người khác, bị cáo có nhân thân xấu đã bị cơ quan pháp luật giáo dục, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn ,bị cơ quan công an quận Hoàng Mai truy tố qua đó bị cáo rất coi thường pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn trong việc trả công cho công nhân mà bị cáo đã dùng dao chém liên tiếp vào anh T làm tổn hại sức khỏe của anh T là 23%. Hành vi của bị cáo mang tích chất côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Bị cáo Trần Hồng Q nhân thân xấu có 01 tiền sự, 02 tiền án chưa được xóa nhưng không phải là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g điều 48 Bộ luật hình sự mà hành vi phạm tội lần này thực hiện trước , hành vi của bản án trước thực hiện sau . Tuy nhiên hai bản án trước có hiệu lực pháp luật nên cần phải tổng hợp hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của ba bản án được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS , gia đình bị cáo có công với cách mạng nên áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Tại phiên toà người bị hại là anh Nguyễn Danh T yêu cầu được bồi thường những khoản tiền sau:

- Tiền cấp cứu, tiền phẩu thuật, tiền viện phí, tiền mua thuốc là 15.900.000đồng
- Tiền thu nhập thực tế anh T bị mất là: 3.000.000đồng/tháng x10 tháng= 30.000.000đồng.
- Tiền do người nhà phải chăm sóc bị mất là: 5.000.000đồng
- Tiền giám định thương tích tại Viện khoa học hình sự Bộ công an là: 500.000đ

Tổng số tiền anh T yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường là 51.400.0000đồng

Bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của anh T nên tòa chấp nhận .

Tang vật vụ án : 01 con dao sau khi gây án xong bị cáo Q đã vứt đi nên cơ quan điều tra đã không thu hồi được nên hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 51 - BLHS

Xử phạt: Bị cáo ***Trần Hồng Q*** **03 (ba)** năm tù về tội" Cố ý gây thương tích" và Cộng với **12(mười hai)** tháng tù giam tại bản án số 21/2017/HSST ngày 06/7/2017 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q, cộng với **08(tám)** năm tù giam tại bản án số Bản án số 18/2017/HSST ngày14/9/2017của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho ba bản án là từ **12(mười hai)** năm. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2017.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Hồng Q phải bồi thường cho người bị hại là anh T số tiền số tiền 51.400.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, bị cáo phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa Thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Hồng Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.550.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Hoàng Mai
- Bị cáo
- Những người bị hại
- Lưu.

Quách Mạnh Thành